

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KBANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 33 /BC-UBND

Kbang, ngày 27 tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO

Thực hiện công tác đấu thầu công trình năm 2021

Kính gửi: Sở Kế Hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai

Thực hiện Công văn số 4471/KHĐT-ĐTTĐ&GSĐT ngày 23/12/2021 của Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Gia Lai về báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2021. Qua kết quả thực hiện hoạt động đấu thầu các công trình XDCB năm 2021, Ủy ban Nhân dân huyện Kbang báo cáo như sau:

I. Kết quả Thực hiện công tác đấu thầu :

1. Tổng hợp chung về kết quả thực hiện công tác đấu thầu năm 2021:

Trong năm 2021, có 26 gói thầu xây lắp công trình thuộc quy trình lựa chọn nhà thầu đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh, chỉ định thầu rút gọn: trong đó có: 01 gói thầu thuộc vốn NSTW; 01 gói thầu NS Tỉnh, 24 gói thầu vốn NS Huyện;

Trong số 26 gói thầu gồm:

Đấu thầu rộng rãi, trong nước:

+ có 06 gói thầu xây lắp, tư vấn quy mô nhỏ đấu thầu rộng rãi (06 gói thầu đấu thầu qua mạng), với tổng giá trúng thầu /tổng giá gói thầu = $71,926 \text{ tỷ.đ} / 72,276 \text{ tỷ.đ} = 99,52\%$, chênh lệch: 349,72 triệu đồng.

Chào hàng cạnh tranh, trong nước:

+ có 08 gói thầu (có 08 gói thầu đấu thầu qua mạng), với tổng giá trúng thầu /tổng giá gói thầu = $19,976 \text{ tỷ.đ} / 20,009 \text{ tỷ.đ} = 99,83\%$, chênh lệch: 33,5 triệu đồng.

Tổng cộng: có 14/14 gói thầu xây lắp, tư vấn đấu thầu qua mạng chiếm 100% số lượng gói thầu, giá trị: $91,902 \text{ tỷ.đ} / 92,285 \text{ tỷ.đ} = 99,58\%$, Chênh lệch: 383,2 triệu đồng

Chỉ định thầu rút gọn:

+ có 12 gói thầu xây lắp, tư vấn với tổng giá trúng thầu /tổng giá gói thầu = $5,909 \text{ tỷ.đ} / 5,909 \text{ tỷ.đ} = 100\%$.

Hình thức lựa chọn nhà thầu được áp dụng chủ yếu theo phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu là phương pháp giá đánh giá, kết hợp phương pháp giá thấp nhất.

Tỷ lệ tổng giá trúng thầu /tổng giá gói thầu = $97,811 \text{ tỷ.đ} / 98,194 \text{ tỷ.đ} = 99,61\%$; giá trị tiết kiệm trong đấu thầu: 383,2 triệu đồng

(Có Biểu báo cáo chi tiết kèm theo)

2. Về công tác phổ biến, quán triệt việc thực hiện Luật Đấu thầu năm 2013 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP và các Thông tư hướng dẫn:

Trong năm, đã nghiên cứu quán triệt Luật xây Dựng, Luật Đấu thầu năm 2013, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả; Chỉ thị 47/CT-Ttg ngày 27/12/2017 của thủ tướng chính phủ -V/v chấn chỉnh công tác đấu thầu trong các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước và các thông tư hướng dẫn thực hiện lĩnh vực đấu thầu.

3. Tình hình thực hiện việc đăng tải thông tin trong đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng:

Trong năm, đã thực hiện việc đăng tải thông tin đấu thầu theo quy định tại Thông tư 04/2017/TT-BKHĐT ngày 15/11/2017 của Bộ Kế hoạch & Đầu tư về quy định chi tiết về lựa chọn nhà thầu qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; Thông tư 05/2020/TT-BKHĐT ngày 30/06/2020 của Bộ Kế hoạch & Đầu tư về Sửa đổi, bổ sung một số điều thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT ngày 15/11/2017 của Bộ Kế hoạch & Đầu tư và Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT nêu trên.

Các thông tin về Kế hoạch đấu thầu các gói thầu, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh và kết quả trúng thầu đều đã được đăng tải trên báo Đấu thầu qua hình thức tự đăng tải lên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong năm 2021, đã thực hiện đấu thầu qua mạng 14 và kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng đã được đăng tải thành công.

4. Về tình hình phân cấp trong đấu thầu:

Trong năm, để đảm bảo thực hiện tốt về công tác đấu thầu ,chỉ định thầu xây dựng công trình có chất lượng, hiệu quả; đã tổ chức nghiên cứu Luật Đấu thầu năm 2013, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ; Thông tư 05/2020/TT-BKHĐT ngày 30/06/2020 và Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ Kế hoạch & Đầu tư; Chỉ thị 47/CT-Ttg ngày 27/12/2017 của thủ tướng chính phủ. Trên cơ sở đó đã tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác đấu thầu xây dựng các công trình XD CB trên địa bàn huyện.

5. Về kết quả thanh tra, kiểm tra về đấu thầu:

Trong năm Sở kế hoạch đầu tư tỉnh đã kiểm tra 01 số gói thầu trong công tác đấu thầu công trình: đường giao thông, dự án ổn định dân cư làng Kon Bông, xã Đăkrong. Qua đợt kiểm tra đã đánh giá hoạt động công tác đấu thầu, đấu thầu qua mạng, chấp hành Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT nêu trên đã kết luận công tác đấu thầu huyện đã thực hiện đúng quy trình, quy định hiện hành của Nhà nước.

6. Công tác đào tạo bồi dưỡng:

Tổng số cán bộ tham gia hoạt động đấu thầu của huyện là 12 người trong đó 12/12 cán bộ có chứng nhận đã tham gia khóa học đấu thầu và đấu thầu qua mạng, đồng thời đã có 04 đồng chí đã được cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu.

7. Công tác giải quyết kiến nghị và xử lý vi phạm về đấu thầu:

Trong năm, không có tổ chức và cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật Đấu thầu. Và qua các đợt thanh tra không có văn bản kiến nghị về công tác đấu thầu công trình năm 2021

8. Cập nhật thông tin lãnh đạo phụ trách công tác đấu thầu của đơn vị :

Đ/c :Đào Xuân Sửu – Giám đốc - Tổ trưởng chuyên gia đấu thầu.

Đ/c :Phan Đình Phùng - Phó giám đốc - Thành viên thường trực tổ chuyên gia đấu thầu.

Đ/c: Phạm Thành Nhân- Phó giám đốc - Thành viên thường trực tổ chuyên gia đấu thầu.

Đ/c :Phạm Văn Giai – CB kỹ thuật - Thành viên thường trực tổ chuyên gia đấu thầu.

9. Đánh giá chung về năng lực,kinh nghiệm của các nhà thầu trúng thầu và tiến độ thực hiện gói thầu:

Nhìn chung các nhà thầu trúng thầu thi công công trình đều có năng lực, uy tín, kinh nghiệm lâu năm trong thi công xây dựng công trình, vì vậy khi trúng thầu, đã triển khai thi công các gói thầu đảm bảo về tiến độ và chất lượng.

II. Đánh giá việc thực hiện công tác đấu thầu năm 2021

Công tác đấu thầu thi công các công trình XDCB trong năm đã tuân thủ theo Luật Đấu thầu năm 2013 và Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ. Trong đấu thầu đã đảm bảo thực hiện tốt sự minh bạch công bằng cạnh tranh và hiệu quả kinh tế, về chất lượng và tiến độ công trình giữa các nhà thầu. Đã đánh giá hồ sơ, chọn lựa được nhà thầu có năng lực, kinh nghiệm thực tiễn để thi công công trình. Và thực tế các Nhà thầu đã phát huy trách nhiệm của mình trong huy động tối đa nhân vật lực thi công công trình XDCB đúng thời gian, chất lượng theo hợp đồng kinh tế ký kết.

III. Về đề nghị:

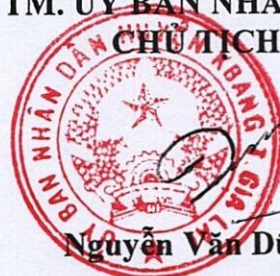
Đề nghị nâng hạn mức chỉ định thầu gói thầu xây lắp từ < 01 tỷ lên <2 tỷ đồng. Thường xuyên tổ chức tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ tham gia công tác đấu thầu.

Trên đây là báo cáo thực hiện công tác đấu thầu trong năm 2021 của huyện Kbang./. *Đào*

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Phòng Tài chính-KH;
 - Lưu VT, VP.
- nhu*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Dũng

**BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC NĂM 2021
THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 1, KHOẢN 2 VÀ KHOẢN 4 ĐIỀU 1 LUẬT ĐẦU THẦU SỐ 43/2013/QH13**

Đơn vị: Triệu đồng

		DỰ ÁN NHOM C				CỘNG (1+2+3+4)				Ghi chú
		(4)				(4)				
		Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	
I. THEO LĨNH VỰC ĐẦU THẦU										
1. Phí tư vấn		KQM								
		QM								
2. Tư vấn		KQM	5	1.974	1.974	-	5	1.974	1.974	-
		QM	2	1.934	1.901	33	2	1.934	1.901	32,54
3. Mua sắm hàng hoá		KQM								
		QM								
4. Xây lắp		KQM	7	3.935	3.935	-	7	3.935	3.935	-
		QM	12	90.351	90.001	351	12	90.351	90.001	350,72
5. Hỗn hợp										
			26	98.194	97.811	383	26	98.194	97.811	383,26
Tổng cộng I										
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU										
1. Rộng rãi	Trong nước	KQM								
		QM	6	72.276	71.926	350	6	72.276	71.926	349,72
			4	70.342	70.025	317	4	70.342	70.025	317,18
	Xây lắp		1	4.357	4.348	9,25	1	4.357	4.348	9,25
1	Gói thầu số 3: Thi công tuyến đường trục chính thuộc dự án Bô trí ổn định dân cư vùng thiên tai xã Đăkrong									
2	Gói thầu số 4: Thi công san nền và xây dựng đường giao thông khu tái định cư thuộc dự án Bô trí ổn định dân cư vùng thiên tai xã Đăkrong		1	6.601	6.570	30,85	1	6.601	6.570	30,85
3	Nâng cấp mở rộng đường Lê Văn Tám (đoạn Lê Lợi- cầu Lê Văn Tám)		1	10.831	10.717	113,66	1	10.831	10.717	113,66
4	Xây lắp công trình đường Hai Bà Trưng, TT Kbang, huyện Kbang		1	48.554	48.390	163,42	1	48.554	48.390	163,42
	Tư vấn		2	1.934	1.901	33	2	1.934	1.901	32,54
	Tư vấn khảo sát lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán thuộc dự án đường Hai Bà Trưng, thị trấn kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai		1	764	754	10,30	1	764	754	10,30
2	Tư vấn giám sát thi công thuộc dự án đường Hai Bà Trưng, thị trấn kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai		1	1.169	1.147	22,24	1	1.169	1.147	22,24
						-	-			
2. Hạn chế	Quốc tế					-	-			
	Trong nước	KQM								
		QM								
	Quốc tế									

Nhà

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC				DỰ AN NHOM C						CỘNG (1+2+3+4)				Ghi chú
				(4)				(4)						
3. Chi định thầu rút gọn				Trong nước	KOM	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	
	Xây lắp					12	5.909	5.909	-	12	5.909	5.909	-	
1	Nâng cấp, mở rộng đường lên nghĩa trang liệt sĩ huyện Khang (đoạn Quang Trung- công phụ);					1	604	604	-	1	604	604	-	
2	Via hè phía Tây bờ Kè suối Đắk Lốp, thị trấn Khang;					1	419	419	-	1	419	419	-	
3	Đường ra khu sản xuất thủy lợi thôn 2, xã Sơn Lang					1	690	690	-	1	690	690	-	
4	Trường TH Nguyễn Thị Minh Khai, thị trấn Khang- HM; Sửa chữa nhà 2 tầng 16 phòng, phòng hiệu bộ và chức năng					1	669	669	-	1	669	669	-	
5	Nhà trực công an xã Sơn Lang					1	526	526	-	1	526	526	-	
6	Nhà làm việc, trực xã đội Đăksmar					1	511	511	-	1	511	511	-	
7	trụ sở làm việc UBND huyện và hội trường 19/5- HM: sửa chữa nhà vệ sinh trụ sở làm việc UBND huyện và hội trường 19/5					1	514	514	-	1	514	514	-	
	Tư vấn (khảo sát thiết kế, giám sát, an toàn chịu lực, thẩm tra...)					5	1.974	1.974	-	5	1.974	1.974	-	
1	Tư vấn khảo sát lập TKBVTC-DT thuộc dự án Bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai tại xã Đăkrong					1	429	429	-	1	429	429	-	
2	Tư vấn giám sát thi công xây dựng thuộc dự án Bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai tại xã Đăkrong					1	436	436	-	1	436	436	-	
3	Tư vấn khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đường Hai Bà Trưng, thị trấn khang, huyện Khang, tỉnh Gia Lai					1	393	393	-	1	393	393	-	
4	Tư vấn khảo sát, lập báo cáo KTKT công trình Nâng cấp mở rộng đường Lê Văn Tám (đoạn Lê Lợi- cầu Lê Văn Tám)					1	368	368	-	1	368	368	-	
5	Tư vấn giám sát thi công công trình Nâng cấp mở rộng đường Lê Văn Tám (đoạn Lê Lợi- cầu Lê Văn Tám)					1	347	347	-	1	347	347	-	
4. Chảo hàng cạnh tranh				Trong nước	KOM									
	Xây lắp					8	20.009	19.976	34	8	20.009	19.976	33,54	
						8	20.009	19.976	34	8	20.009	19.976	33,54	
1	Nâng cấp, mở rộng đường Lý Thái Tổ, thị trấn Khang (đoạn Quang Trung- Phan Đình Phùng)					1	3.619	3.617	1,90	1	3.619	3.617	1,90	
2	Nâng cấp, mở rộng đường Lê Hồng Phong, Thị trấn Khang (đoạn Quang Trung- Lê Lợi).					1	1.575	1.562	13,33	1	1.575	1.562	13,33	
3	Nâng cấp, mở rộng đường Giải Phóng, thị trấn Khang (đoạn Quang Trung - Ngõ Máy)					1	2.787	2.782	5,40	1	2.787	2.782	5,40	
4	TRƯỜNG PTĐTB1 TH LÊ VĂN TÁM					1	3.974	3.970	3,37	1	3.974	3.970	3,37	

20/10/2023

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC		DỰ ÁN NHOM C (4)				CỘNG (1+2+3+4) (4)				Ghi chú
		Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	
5	Trường TH Nguyễn Thị Minh Khai, TT Kbang- HM: NhA học chức năng và hàng mục phụ	/	2.613	2.611	1,21	/	2.613	2.611	1,21	
6	Sửa chữa nâng cấp trụ sở UBND huyện Kbang-HM: sân đường đi, nhà để xe	/	1.414	1.408	5,90	/	1.414	1.408	5,90	
7	Gói thầu số 5: Thi công xây dựng hệ thống cấp nước sinh hoạt, xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình cấp điện sinh hoạt thuộc dự án Bỏ tri ổn định dân cư vùng thiên tai xã Đăktrong	/	2.962	2.960	2,03	/	2.962	2.960	2,03	
8	Gói thầu số 6: Thi công xây dựng nhà rộng văn hóa và cải tạo sửa chữa trường mẫu giáo thuộc dự án Bỏ tri ổn định dân cư vùng thiên tai xã Đăktrong	/	1.064	1.064	0,39	/	1.064	1.064	0,39	
5. Mua sắm trực tiếp										
6. Tự thực hiện (giám sát)										
7. Mua sắm đặc biệt										
8 Tham gia thực hiện cộng đồng										
Xây lắp										

2/

**BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ODA, VỐN VAY ƯU ĐÃI
CỦA NHÀ TÀI TRỢ NĂM 2020 THUỘC PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH LUẬT ĐẦU THẦU SỐ 43/2013/QH13**

Đơn vị: Triệu đồng

DỰ ÁN QUAN TRỌNG QUỐC GIA DO QUỐC HỘI CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ (1)										DỰ ÁN NHÓM A (2)				DỰ ÁN NHÓM B (3)				DỰ ÁN NHÓM C (4)				CỘNG (1+2+3+4) (4)			
Tổng số gói thầu		Giá gói thầu		Chênh lệch		Tổng giá gói thầu		Chênh lệch		Tổng giá gói thầu		Chênh lệch		Tổng giá gói thầu		Chênh lệch		Tổng giá gói thầu		Chênh lệch		Tổng giá gói thầu		Chênh lệch	

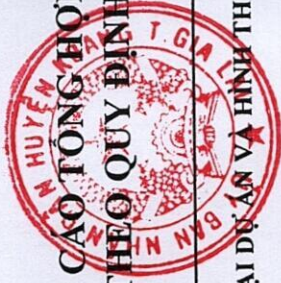
THÔNG TIN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO HÌNH THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TỬ ĐÁ VÀ ĐANG THỰC HIỆN LỰA CHỌN NHÀ THẦU THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẦU THẦU, NGHỊ ĐỊNH SỐ 15/2015/NĐ-CP, NGHỊ ĐỊNH SỐ 30/2015/NĐ-CP



Tên dự án	Thông tin dự án	Loại hợp đồng	Hình thức lựa chọn Nhà đầu tư	Phương pháp đánh giá về tài chính- Thương Mại	Số lượng Nhà đầu tư mua HSMT (nếu áp dụng sơ tuyển)	Số lượng Nhà đầu tư nộp HSDT (nếu áp dụng sơ tuyển)	Số lượng Nhà đầu tư trúng sơ tuyển (nếu áp dụng sơ tuyển)	Số lượng Nhà đầu tư nhận HDMT/HSYC (nếu áp dụng sơ tuyển)	Số lượng Nhà đầu tư nộp HSDT/HSĐX (nếu áp dụng sơ tuyển)	Kết quả lựa chọn nhà thầu	Thời gian lựa chọn nhà đầu tư
Không có											

1/1

**BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT
THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT SỐ 43/2013/QH13 NGHỊ ĐỊNH SỐ 30/2015/NĐ-CP**



Đơn vị: Triệu đồng

PHÂN LOẠI DỰ ÁN VÀ HÌNH THỨC		Tổng số dự án	Tổng đề xuất nộp ngân nhà nước yêu cầu trong HSMT	Tổng đề xuất nộp ngân nhà nước được đề nghị trúng thầu	Chênh lệch
I. PHÂN LOẠI DỰ ÁN (Không có)					
1. Công trình thuộc đô thị, khu đô thị mới					
2. Nhà ở thương mại					
3. Công trình thương mại và dịch vụ					
4. Tổng hợp đa năng					
Tổng cộng I					
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU					
1. Rộng rãi	Trong nước		KQM		
	Quốc tế		QM		
2. Chỉ định thầu	Trong nước		KQM		
	Quốc tế		QM		
3. Đặc biệt	Trong nước		KQM		
	Quốc tế		QM		
Tổng cộng II					

Như